

Số: 01/NQ-ĐHDCD/ALS

Hà Nội, ngày 25 tháng 6 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS HÀNG KHÔNG**

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Logistics Hàng không được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 30/6/2021;
- Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị Công ty của Công ty Cổ phần Logistics Hàng không được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 30/6/2021;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 25/6/2026 Công ty Cổ phần Logistics Hàng không,

Đại hội đồng cổ đông (ĐHDCD) thường niên Công ty cổ phần Logistics Hàng không được tổ chức ngày 25 tháng 6 năm 2026 đã nhất trí:

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo số 01/BC-HDQT/ALS ngày 27/5/2026 của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026.

(Báo cáo số 01/BC-HDQT/ALS ngày 27/5/2026 đính kèm).

Điều 2. Thông qua Báo cáo số 01/BC-ALS ngày 27/5/2026 của Tổng Giám đốc công ty về kết quả kinh doanh năm 2025 và kế hoạch kinh doanh năm 2026.

(Báo cáo số 01/BC-ALS ngày 27/5/2026 đính kèm)

Điều 3. Thông qua Báo cáo số 01/BC-BKS/ALS ngày 27/5/2026 của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026.

(Báo cáo số 01/BC-BKS/ALS ngày 27/5/2026 đính kèm).

Điều 4. Thông qua Tờ trình số 01/TTr-HDQT/ALS ngày 27/5/2026 về việc thông qua Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2025.

(Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất 2025 được kiểm toán đính kèm)

Điều 5. Thông qua Tờ trình số 02/TTr-HDQT/ALS ngày 27/5/2026 về việc thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025.

(Chi tiết tại Tờ trình số 02/TTr-HDQT/ALS ngày 27/5/2026 đính kèm)

DHDCD ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định thời điểm chi trả cổ tức phù hợp với quy định của Công ty và pháp luật hiện hành.

Điều 6. Thông qua Tờ trình số 03/TTr-HDQT/ALS ngày 27/5/2026 về việc thông qua thù lao và ngân sách hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2026, cụ thể:

(Chi tiết tại Tờ trình số 03/TTr-HDQT/ALS ngày 27/5/2026 đính kèm)



DHĐCĐ ủy quyền và giao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát quyết định nguyên tắc, mức và hình thức chi trả thù lao thù lao, thưởng và các lợi ích khác tương ứng đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát phù hợp với kết quả thực hiện công việc và đóng góp của các thành viên.

Điều 7. Thông qua Tờ trình số 01/TTr-BKS/ALS ngày 27/5/2026 về việc thông qua tiêu chí và danh sách ngắn lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2027.

(Chi tiết tại Tờ trình số 01/TTr-BKS/ALS ngày 27/5/2026 đính kèm)

DHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị tổ chức thực hiện việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty đảm bảo các tiêu chí trên và phù hợp với tình hình thực tế của Công ty.

Điều 8. Thông qua việc thay đổi ngành, nghề kinh doanh và sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty tại Tờ trình số 05/TTr-HĐQT/ALS ngày 15/6/2026.

(Chi tiết tại Tờ trình số 05/TTr-HĐQT/ALS ngày 15/6/2026 đính kèm)

- Giao Hội đồng quản trị điều chỉnh, bổ sung nội dung chi tiết các mã ngành nghề theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền và tổ chức thực hiện các thủ tục cập nhật Điều lệ tương ứng với các ngành nghề thay đổi nêu trên.
- Giao Tổng Giám đốc – Người đại diện theo pháp luật triển khai các thủ tục liên quan để đăng ký thay đổi ngành nghề kinh doanh của Công ty tại cơ quan có thẩm quyền theo phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông và quy định của pháp luật.

Điều 9. Miễn nhiệm 02 thành viên Ban kiểm soát là bà Đào Thị Hạnh và ông Lưu Việt Bắc kể từ ngày 25/6/2026.

Điều 10. Thông qua danh sách trúng cử bầu bổ sung 02 thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Logistics Hàng không nhiệm kỳ 2022 – 2027 như sau:

1. Ông Nguyễn Mạnh Tùng.
2. Bà Đỗ Thị Hào.

Điều 11. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày được ĐHĐCĐ thường niên năm 2026, thông qua.

Điều 12. ĐHĐCĐ giao cho Hội đồng quản trị triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 13. Ban kiểm soát có trách nhiệm kiểm tra giám sát quá trình thực hiện theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS;
- Ban TGD;
- Các Cổ đông (qua Website);
- Lưu VT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TỌA



Bùi Ngọc Dũng

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

V/v: Kết quả hoạt động năm 2025 và định hướng nhiệm vụ năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Logistics Hàng không

Thực hiện chức năng nhiệm vụ của Hội đồng quản trị quy định trong Điều lệ Công ty cổ phần Logistics Hàng không, Hội đồng quản trị (HĐQT) xin báo cáo kết quả hoạt động năm 2025 và định hướng nhiệm vụ năm 2026 trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) như sau:

I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025

1. Nhân sự Hội đồng quản trị

Năm 2025, Hội đồng quản trị (HĐQT) hoạt động ổn định với tổng số thành viên là 05 người, bao gồm:

- | | |
|------------------------|-------------------|
| 1. Ông Bùi Ngọc Dũng | - Chủ tịch HĐQT |
| 2. Ông Phùng Tiến Toàn | - Thành viên HĐQT |
| 3. Ông Đỗ Dương Quy | - Thành viên HĐQT |
| 4. Ông Vũ Quang Anh | - Thành viên HĐQT |
| 5. Ông Dương Đức Tính | - Thành viên HĐQT |

Đây là năm thứ ba của nhiệm kỳ 2022 – 2027. Trên cơ sở phân công nhiệm vụ, các thành viên đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao. Các thành viên đã tích cực tham gia các hoạt động điều hành, định hướng chiến lược, tổ chức các phiên họp định kỳ và bất thường để đưa ra các quyết sách kịp thời, đúng luật và hiệu quả.

2. Công tác chỉ đạo của HĐQT theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ

HĐQT đã chỉ đạo thực hiện một số nội dung trong năm 2025 như sau:

- Thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2024 theo đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025, chi trả cổ tức năm 2024 với mức 25% bằng tiền mặt.
- HĐQT đã thực hiện chi trả thù lao và ngân sách hoạt động của HĐQT, Ban kiểm soát (BKS) năm 2025 theo kế hoạch đã được ĐHĐCĐ thường niên 2025 phê duyệt là 2,7 tỷ đồng, trong đó:
 - Thù lao đã chi trả: là 900 triệu đồng được chi trả hàng quý theo mức thù lao của từng thành viên.
 - Phần còn lại: sẽ thực hiện chi trả sau cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 theo chức vụ và mức độ hoàn thành công việc của từng thành viên HĐQT và BKS.
- Chỉ đạo và giám sát thường xuyên Tổng giám đốc trong việc thực hiện kế hoạch kinh doanh, kế hoạch đầu tư năm 2025 của Công ty, cụ thể:

- Hoàn thành 110% chỉ tiêu doanh thu và 113% chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế so với kế hoạch.
- Chỉ đạo thực hiện các dự án đầu tư trọng điểm:
 - Các dự án của ALS:
 - + Dự án ICD Mỹ Đình tại xã Đức Thượng, huyện Hoài Đức, Hà Nội (hợp tác đầu tư với ILS);
 - + Dự án đầu tư vào Doanh nghiệp chế xuất tại Yên Phong, Bắc Ninh;
 - + Dự án hợp tác đầu tư với Capitaland.
 - Các dự án của Công ty con:
 - + Dự án Khu dịch vụ Soi chiếu An ninh hàng không và Build-up ULD hàng hóa Chuyển phát nhanh Sân bay Nội Bài (khu 4,3 ha);
 - + Dự án Ga hàng hóa ALS 2 (Khu 6.9ha);
 - + Dự án Kho hàng hóa vệ tinh CN2;
 - + Dự án Cụm Công nghiệp Ngô Quyền, huyện Tiên Lữ;
 - + Dự án Khu kinh doanh thương mại tổng hợp kho, bãi tập kết, sang chuyển hàng hóa và các dịch vụ logistics tại Cửa khẩu Hữu Nghị, Đồng Đăng, Lạng Sơn (KVH).
- Thông qua các nội dung tại công ty con thuộc thẩm quyền của HĐQT.

3. Đánh giá kết quả hoạt động của từng thành viên HĐQT

STT	Phân công nhiệm vụ	Đánh giá kết quả hoạt động
1	Ông Bùi Ngọc Dũng - Chủ tịch HĐQT	
	<ul style="list-style-type: none"> - Phụ trách chung các hoạt động của Công ty; - Phụ trách mảng Quản trị Công ty và Văn hóa doanh nghiệp; - Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác của Chủ tịch HĐQT quy định tại Luật doanh nghiệp và các quy định nội bộ của Công ty. 	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng kế hoạch hoạt động của HĐQT, định hướng nội dung thảo luận và chủ trì các cuộc họp, đảm bảo các quyết định được ban hành kịp thời, hiệu quả. - Tham gia chỉ đạo, xem xét các vấn đề chiến lược, dự án đầu tư, hợp tác và mở rộng hoạt động kinh doanh. Đồng thời thực hiện vai trò đại diện trong quan hệ với các đối tác. - Thực hiện chức năng giám sát và đảm bảo tuân thủ; tham gia rà soát, hoàn thiện hệ thống quy chế nội bộ, góp phần nâng cao hiệu quả quản trị và đảm bảo tách bạch giữa quản trị và điều hành.
2	Ông Phùng Tiến Toàn – Thành viên HĐQT	
	<ul style="list-style-type: none"> - Phụ trách mảng chiến lược phát triển, nhân sự cấp cao và quan hệ cổ đông; - Thực hiện các quyền và nghĩa vụ 	<ul style="list-style-type: none"> - Tham gia xây dựng, hoàn thiện chiến lược phát triển trung, dài hạn của Công ty. - Tham gia hoạch định chính sách

	khác của thành viên HĐQT quy định tại Luật Doanh nghiệp và các quy định nội bộ của Công ty.	<p>nhân sự, phối hợp đánh giá đội ngũ nhân sự cấp cao và rà soát, tái cơ cấu tổ chức phù hợp với định hướng phát triển của Công ty.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Duy trì, củng cố sự đồng thuận của cổ đông và đảm bảo minh bạch thông tin theo quy định.
3	Ông Đỗ Đương Quy - Thành viên HĐQT	
	<ul style="list-style-type: none"> - Phụ trách mảng kinh doanh; - Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác của thành viên HĐQT quy định tại Luật Doanh nghiệp và các quy định nội bộ của Công ty. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh, mở rộng thị trường và tối ưu hóa nguồn lực của Công ty. - Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh định kỳ, góp phần nâng cao hiệu quả quản trị và giám sát. - Tham gia vào công tác triển khai hoạt động kinh doanh tại một số đơn vị trong hệ thống, qua đó đóng góp vào việc nâng cao hiệu quả hoạt động chung.
5	Ông Vũ Quang Anh - Thành viên HĐQT	
	<ul style="list-style-type: none"> - Phụ trách mảng Đầu tư và Công nghệ; - Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác của thành viên HĐQT quy định tại Luật doanh nghiệp và các quy định nội bộ của Công ty. 	<ul style="list-style-type: none"> - Xem xét, thẩm định các dự án đầu tư, đánh giá trên cơ sở hiệu quả, rủi ro và mức độ phù hợp với định hướng phát triển của Công ty. - Theo dõi, giám sát việc triển khai các dự án đầu tư đã được phê duyệt, góp phần đảm bảo tiến độ và hiệu quả thực hiện. - Tham gia định hướng chiến lược CNTT và chuyển đổi số, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý và vận hành.
7	Ông Dương Đức Tính - Thành viên HĐQT	
	<ul style="list-style-type: none"> - Phụ trách mảng tài chính; - Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác của thành viên HĐQT quy định tại Luật doanh nghiệp và các quy định nội bộ của Công ty. 	<ul style="list-style-type: none"> - Giám sát và cho ý kiến đối với các hoạt động tài chính, đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật và các quy định nội bộ của Công ty. - Theo dõi việc thực hiện các quy định về tài chính, góp phần nâng cao tính minh bạch và hiệu quả trong công tác quản trị tài chính.

11/27/2024

4. Phối hợp hoạt động giữa HĐQT và BKS

Trong năm 2026, HĐQT duy trì cơ chế phối hợp chặt chẽ với BKS trên cơ sở đảm bảo thực hiện đầy đủ quyền và trách nhiệm của BKS theo quy định của Luật Doanh nghiệp, nâng cao tính minh bạch và hiệu quả trong quản trị Công ty.

Một số nội dung phối hợp trọng tâm gồm:

- Tạo điều kiện để BKS thực hiện chức năng giám sát độc lập thông qua việc tham dự các cuộc họp HĐQT, tiếp cận đầy đủ thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động quản trị, điều hành của Công ty;
- Cung cấp thông tin, tài liệu phục vụ công tác kiểm tra, giám sát theo yêu cầu của BKS, đảm bảo kịp thời, đầy đủ và đúng quy định;
- Rà soát, đánh giá các hoạt động đầu tư, tài chính và tuân thủ, nhằm kịp thời nhận diện rủi ro và kiến nghị biện pháp xử lý;
- Tiếp thu các ý kiến, kiến nghị của BKS và chỉ đạo Tổng Giám đốc, các đơn vị liên quan tổ chức triển khai các biện pháp khắc phục, hoàn thiện khi cần thiết.

5. Đánh giá của HĐQT về kết quả hoạt động của Văn phòng HĐQT

Văn phòng HĐQT tiếp tục khẳng định vai trò đầu mối tham mưu chiến lược, đồng thời nâng cao chất lượng và chiều sâu công tác rà soát, thẩm định và cho ý kiến, tập trung vào các lĩnh vực trọng yếu: đầu tư, nhân sự và kiểm soát nội bộ.

- Mảng đầu tư dự án: Thực hiện thẩm định, phân tích các dự án trọng điểm theo yêu cầu của HĐQT. Tập trung vào đánh giá hiệu quả tài chính, nhận diện rủi ro và các yếu tố pháp lý, qua đó cung cấp cơ sở phục vụ việc xem xét, quyết định đầu tư.
- Mảng nhân sự: Rà soát, tham mưu hoàn thiện cơ cấu tổ chức theo hướng tinh gọn và hiệu quả. Đồng thời đề xuất, đánh giá phương án luân chuyển, bố trí nhân sự trong hệ thống, đảm bảo phù hợp với yêu cầu quản trị và định hướng phát triển của Công ty.
- Mảng kiểm soát nội bộ: Tiếp tục hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ theo định hướng tiệm cận thông lệ tốt, tập trung vào việc nâng cao năng lực nhận diện rủi ro, giám sát tuân thủ và cảnh báo sớm các vấn đề tiềm ẩn trong hoạt động của Công ty.

Tổng thể, Văn phòng HĐQT đã có sự chuyển biến rõ nét về chất lượng tham mưu và tính chủ động trong công việc. Các ý kiến đề xuất có chiều sâu, bám sát thực tiễn và định hướng phát triển của Công ty, qua đó góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động và chất lượng quyết định của HĐQT.

6. Đánh giá của HĐQT về chỉ đạo, giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc

Trong năm, Tổng Giám đốc đã tổ chức triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh bám sát định hướng của Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết, quyết định của HĐQT. Đồng thời hoàn thành công tác xây dựng chiến lược phát triển của Công ty làm cơ sở định hướng cho giai đoạn tiếp theo, duy trì hoạt động ổn định trong bối cảnh thị trường còn nhiều biến động.

- Về tổ chức thực hiện kế hoạch: Chủ động xây dựng và triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư. Điều hành các hoạt động của Công ty theo đúng mục tiêu, tiến độ được HĐQT phê duyệt.
- Về công tác điều hành: Thực hiện điều hành linh hoạt, kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình hoạt động; đảm bảo duy trì hiệu quả vận hành và thích ứng với biến động của thị trường.
- Về quản trị và nhân sự: Triển khai các giải pháp kiện toàn tổ chức, bố trí và sử dụng nhân sự phù hợp với yêu cầu hoạt động; từng bước nâng cao hiệu quả quản trị tại các đơn vị.
- Về kiểm soát nội bộ: Thực hiện đúng các quy định về phân cấp quản trị tại Điều lệ. Quy chế nội bộ về quản trị công ty; tuân thủ các nghị quyết, quyết định và chỉ đạo của HĐQT trong quá trình điều hành.

Tổng Giám đốc đã cơ bản hoàn thành các nhiệm vụ được giao, điều hành hoạt động Công ty theo đúng định hướng, đảm bảo tính ổn định và hiệu quả. Bên cạnh đó, một số nội dung công việc còn triển khai chậm so với kế hoạch, cần tiếp tục đẩy nhanh tiến độ và nâng cao hiệu quả thực hiện trong thời gian tới.

II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2026

1. Tình hình kinh tế năm 2026

Năm 2026, kinh tế thế giới tiếp tục xu hướng phục hồi nhưng còn nhiều yếu tố bất định như biến động địa chính trị, xu hướng bảo hộ thương mại và áp lực chi phí trong chuỗi cung ứng toàn cầu. Dù vậy, khu vực châu Á – Thái Bình Dương vẫn được nhận định là điểm sáng tăng trưởng, trong đó Việt Nam duy trì đà tăng trưởng tích cực nhờ sản xuất, xuất nhập khẩu và đầu tư hạ tầng.

Chuỗi cung ứng toàn cầu đang tái cấu trúc theo hướng linh hoạt hơn, tăng cường kết nối đa phương thức và ứng dụng công nghệ trong bối cảnh chi phí vận tải và năng lượng còn nhiều biến động. Tại Việt Nam, các hành lang kinh tế phía Bắc gắn với sân bay, cảng biển, cửa khẩu và các cụm công nghiệp tiếp tục khẳng định vai trò trung tâm trong dòng chảy logistics.

Theo dự báo của IATA, nhu cầu vận chuyển hàng hóa hàng không tiếp tục duy trì tăng trưởng, gắn với thương mại điện tử và kết nối xuyên biên giới. Đồng thời đặt ra yêu cầu cao hơn về năng lực hạ tầng, vận hành tích hợp và chuyển đổi số trong điều kiện áp lực chi phí và cạnh tranh gia tăng. Đây là bối cảnh thuận lợi để ALS triển khai chiến lược phát triển hệ sinh thái logistics tích hợp, đa phương thức, lấy logistics hàng không làm nền tảng và mở rộng theo các trục kết nối chiến lược đã xác định.

2. Định hướng hoạt động năm 2026

Trong năm 2026, HĐQT sẽ chỉ đạo thực hiện một số định hướng sau:

- a. Tổ chức thực hiện các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua và ủy quyền, đảm bảo duy trì tỷ lệ cổ tức không thấp hơn 20% vốn điều lệ;
- b. Công bố và tổ chức triển khai chiến lược phát triển giai đoạn 2026 – 2030; chỉ đạo Tổng Giám đốc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh bám sát chiến lược, linh hoạt thích ứng với biến động thị trường, hướng tới xây dựng hệ sinh thái logistics

tổng hợp đa phương thức, lấy logistics hàng không làm nền tảng. Cụ thể:

- Phát triển kinh doanh và thị trường: mở rộng hệ sinh thái dịch vụ logistics tích hợp, phát triển sản phẩm và khách hàng mới, nâng cao mức độ nhận diện thương hiệu và chất lượng dịch vụ;
- Nâng cao hiệu quả vận hành và đầu tư: tối ưu hóa hoạt động; tập trung triển khai các dự án trọng điểm, nâng cao năng lực khai thác và hiệu quả sử dụng tài sản.
- Đẩy mạnh chuyển đổi số: triển khai các giải pháp công nghệ theo định hướng CNTT nhằm tối ưu vận hành, nâng cao trải nghiệm khách hàng và hỗ trợ công tác quản trị.
- Phát triển nguồn nhân lực và tổ chức: rà soát và hoàn thiện cơ cấu tổ chức theo hướng tinh gọn và hiệu quả, tăng cường đào tạo, phát triển đội ngũ và xây dựng văn hóa doanh nghiệp.
- Nâng cao năng lực quản trị: hoàn thiện hệ thống quản trị và kiểm soát rủi ro theo thông lệ tốt, từng bước triển khai lộ trình công ty đại chúng và các định hướng phát triển bền vững.

Trên đây là Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2025 và phương hướng nhiệm vụ năm 2026. Kính trình Đại hội xem xét thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Bùi Ngọc Dũng

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Về kết quả kinh doanh năm 2025, kế hoạch kinh doanh năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Logistics Hàng không (ĐHĐCĐ)

Tổng Giám đốc xin báo cáo ĐHCĐ kết quả kinh doanh năm 2025, kế hoạch kinh doanh năm 2026 như sau:

I. KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2025

1. Tổng quan về tình hình thị trường

1.1. Thuận lợi

- Tăng trưởng kinh tế Việt Nam tiếp tục duy trì đà phục hồi mạnh mẽ trong năm 2025 với mức GDP đạt 8,02%, đưa quy mô nền kinh tế vượt mốc 514 tỷ USD, tạo nền tảng vững chắc cho hoạt động thương mại và logistics.
- Tổng vốn đầu tư nước ngoài đăng ký vào Việt Nam đạt 38,42 tỷ USD. Vốn FDI thực hiện đạt 27,62 tỷ USD, cao nhất trong 5 năm, tập trung vào các ngành điện tử, công nghệ cao. Làn sóng đầu tư sản xuất này làm gia tăng mạnh nhu cầu kho bãi, vận chuyển linh kiện, nguyên liệu và phân phối thành phẩm.
- Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu của Việt Nam đạt kỷ lục hơn 920 tỷ USD, tăng khoảng 16,9% so với năm 2024, đưa Việt Nam lọt vào nhóm 15 nền kinh tế có quy mô thương mại lớn nhất thế giới, thúc đẩy nhu cầu vận tải và dịch vụ logistics ở nhiều phân khúc.
- Ngành logistics hàng không, sản lượng vận chuyển hàng hóa quốc tế qua các sân bay Việt Nam ước đạt 1,3 triệu tấn, tăng 24,6% so với năm 2024.

1.2. Khó khăn

- Hoạt động xuất khẩu của nhiều ngành đang chịu tác động mạnh từ biến động kinh tế toàn cầu, xu hướng gia tăng bảo hộ thương mại, cùng với các yêu cầu ngày càng khắt khe về môi trường, lao động và truy xuất nguồn gốc.
- Dưới áp lực chi phí logistics tăng cao và yêu cầu tối ưu hóa hiệu quả vận hành, các khách hàng lớn như SEV và SDV đã áp dụng nhiều biện pháp siết chặt như ưu tiên hàng nội địa, tối ưu phương thức vận chuyển.

2. Kết quả kinh doanh 2025

2.1. Kết quả kinh doanh và các chỉ tiêu tài chính

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2025			
			Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	Tỷ lệ TH/KH (%)	So cùng kỳ 2024 (%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(5)/(4)	(7)
ALS - HỢP NHẤT						
1	TỔNG DOANH THU	1000 đ	1.852.272.799	2.301.155.071	124%	130%
2	TỔNG CHI PHÍ	1000 đ	1.219.979.160	1.350.999.238	111%	114%
3	LNTT	1000 đ	632.293.638	950.155.832	150%	161%
4	LNST	1000 đ	575.414.111	854.019.508	148%	163%
ALS RIÊNG						
1	TỔNG DOANH THU	1000 đ	299.749.822	330.982.346	110%	110%
2	TỔNG CHI PHÍ	1000 đ	85.268.426	83.898.823	98%	100%
3	LNTT	1000 đ	214.481.396	247.083.523	115%	114%
4	LNST	1000 đ	214.481.396	243.083.308	113%	113%
5	VỐN ĐIỀU LỆ	1000 đ	1.102.723.680	1.102.723.680	100%	100%

(Số liệu theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán quốc tế)

Chỉ tiêu tài chính	BCTC hợp nhất	
	Năm 2024	Năm 2025
1. Khả năng thanh toán		
Hệ số thanh toán ngắn hạn (tài sản ngắn hạn/nợ ngắn hạn)	5,74	6,24
Hệ số thanh toán nhanh (tài sản ngắn hạn – hàng tồn kho)/ nợ ngắn hạn)	5,74	6,23
2. Cơ cấu vốn		
Hệ số nợ/tổng tài sản	0,10	0,13
Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu	0,11	0,14
3. Năng lực hoạt động		
Doanh thu thuần/tổng tài sản bình quân	0,59	0,66
4. Khả năng sinh lời		
Tỷ suất lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh /doanh thu thuần	0,31	0,43
Lợi nhuận sau thuế/ vốn chủ sở hữu bình quân	0,20	0,29
Lợi nhuận sau thuế/ tổng tài sản bình quân	0,18	0,25

- Các chỉ số về khả năng thanh toán trong báo cáo hợp nhất của công ty tăng so với cùng kỳ chủ yếu do công ty tích lũy được tiền và các khoản đầu tư tài chính ngắn

hạn trong một năm có kết quả kinh doanh tích cực. Chỉ số về khả năng thanh toán ở mức cao, đảm bảo an toàn tài chính.

- Các chỉ số khả năng sinh lời tăng so với cùng kỳ, do năm 2025 tình hình kinh doanh tích cực.

2.2. Tình hình thực hiện hoạt động đầu tư

Tổng hợp giá trị đầu tư của ALS tính tới 31/12/2025:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2025	Thực hiện đến 31/12/2025	Tỉ lệ TH/KH (%)
1	Đầu tư góp vốn	1000.đ	313.940.000	16.920.000	5,4%
2	M&A	1000.đ			
3	Dự án chuyển tiếp	1000.đ	37.154.107	4.516.317	12,2%
4	Dự án mới	1000.đ	11.700.000	2.502.000	21,4%
5	Đầu tư tài sản	1000.đ	5.000.000	4.732.000	94,6%
	Tổng	1000.đ	367.794.107	28.670.317	7,8%

- Dự án đầu tư góp vốn của ALS đang trong quá trình thực hiện, trong năm 2025 do tình hình bất ổn về quan hệ chính trị và thương mại quốc tế một số dự án chưa được triển khai hoặc dừng triển khai, tuy nhiên một số dự kiến vẫn sẽ được tiếp tục triển khai và chuyển tiếp sang 2026. Trong năm 2025, ALS đã hoàn thành tăng vốn cho 2 đơn vị thành viên là TNG và KVH lần lượt 6,90 tỷ đồng và 10,02 tỷ đồng.

2.3. Tình hình thực hiện công tác tổ chức bộ máy và quản trị nguồn nhân lực

- Tối ưu, tinh gọn bộ máy quản trị và điều hành tại ALS.
- Áp dụng hiệu quả và cải tiến phần mềm quản trị Văn phòng E-Office.
- Sửa đổi và ban hành các quy chế, quy định đáp ứng yêu cầu quản trị và điều hành (Quy chế quản trị và điều hành, Quy định đầu tư, quy định quản lý hoạt động người đại diện theo ủy quyền,...).

2.4. Tình hình phát triển Công nghệ thông tin (CNTT)

Nghiên cứu, phát triển, triển khai các ứng dụng CNTT phục vụ kinh doanh khai thác và công tác quản trị doanh nghiệp.

- Phát triển phần mềm nghiệp vụ Ga hàng hóa HKKD/ AFS, nâng cấp lên hệ thống ALS Logistics System.
- Áp dụng trí tuệ nhân tạo AI, chat bot ngay trên ứng dụng để hỗ trợ nghiệp vụ quản lý khai thác hàng hóa.
- Đầu tư ứng dụng phần mềm quản lý nguồn nhân lực (HRM).
- Đảm bảo an ninh, an toàn bảo mật cơ sở dữ liệu.

2.5. Truyền thông nội bộ và văn hóa doanh nghiệp

Triển khai đầy mạnh các hoạt động truyền thông, sự kiện nội bộ (hoạt động thể thao, du lịch, ngày truyền thống). Các hoạt động tự nguyện được thực hiện tích cực, đều đặn góp phần vì mục đích chung của địa bàn và thành phố.

II. KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2026

1. Tổng quan về tình hình thị trường

1.1 Thuận lợi

- Môi trường chính trị ổn định, tăng trưởng vĩ mô nội địa mạnh mẽ, kinh tế Việt Nam kỳ vọng bứt phá với mục tiêu GDP đạt trên 10% và thu nhập bình quân đầu người tăng cao (5.400 - 5.500 USD), thúc đẩy sức mua và nhu cầu tiêu dùng nội địa.
- Ngành Logistics Việt Nam được định hướng duy trì tốc độ tăng trưởng bình quân 12–15%/năm theo Chiến lược phát triển logistics quốc gia, cùng với sự mở rộng hạ tầng giao thông và chuyển đổi số, thị trường Logistics kỳ vọng tiếp tục tăng trưởng tích cực, với nhu cầu ngày càng lớn với các dịch vụ kho vận, phân phối và logistics tích hợp có giá trị gia tăng cao.
- Động lực từ dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) được dự báo tiếp tục duy trì và gia tăng tại Việt Nam, các dự án sản xuất công nghệ cao (vi mạch, bán dẫn, bo mạch điện tử) với tổng vốn hàng tỷ USD từ Foxconn, Goertek, Victory Giant đồng loạt đi vào vận hành từ năm 2026, tạo ra nguồn cầu dịch vụ logistics công nghiệp lớn.
- Năm 2026, Cục Hàng không Việt Nam đề xuất chỉ tiêu sản lượng hàng hóa vận chuyển hàng không đạt khoảng 1,6 triệu tấn, tương ứng mức tăng 15% so với năm 2025.
- Thị trường TMĐT tăng tốc với dự báo đạt 50 tỷ USD vào năm 2030 và mức tăng trưởng 25,5% hàng năm, mạng vận tải hàng chuyển phát nhanh sẽ tiếp tục ghi nhận sản lượng và doanh thu tăng trưởng.

1.2 Khó khăn

- Tăng trưởng thương mại hàng hóa toàn cầu giai đoạn 2026–2027 được dự báo ở mức thấp do tác động kéo dài của thuế quan, chủ nghĩa bảo hộ và xung đột địa chính trị. Điều này khiến dòng hàng hóa quốc tế biến động khó lường.
- Chính sách thuế của Mỹ, cùng với các quy định chặt chẽ về xuất xứ, có thể làm suy giảm năng lực cạnh tranh của hàng hóa Việt Nam. Nếu doanh nghiệp sản xuất không đáp ứng được yêu cầu về xuất xứ và minh bạch chuỗi cung ứng, sản lượng xuất nhập khẩu và theo đó là nhu cầu logistics sẽ chịu tác động.
- Xung đột quân sự tại Trung Đông có thể trực tiếp ảnh hưởng đến các tuyến trung chuyển năng lượng và vận tải quốc tế, khiến giá năng lượng chi phí logistics toàn cầu tăng mạnh, làm gián đoạn hoạt động vận chuyển hàng hóa trong đó có theo đường hàng không đến khu vực này. Điều này có thể tác động tới Việt Nam do nền kinh tế có độ mở cao, phụ thuộc lớn vào xuất khẩu và nhập khẩu đầu vào năng lượng.
- Các dự án logistics lớn đã nêu trong báo cáo 2025 đang trong quá trình triển khai

gây áp lực lên hoạt động kinh doanh của hệ thống ALS. Hiện tại, hệ thống ALS đã chủ động bám sát thông tin và đang thực hiện các kế hoạch để thích ứng với sự thay đổi này.

2. Định hướng kinh doanh 2026

2.1 Định hướng về lĩnh vực kinh doanh của ALS

- Về hoạt động điều hành: bám sát các biến động của môi trường kinh doanh, thị trường và quy hoạch logistics quốc gia/thủ đô để định hướng phát triển kinh doanh và điều hành. Đảm bảo tăng trưởng phát triển và quản trị chi phí tối ưu. Tập trung vào việc nâng cấp hệ thống công nghệ để tự động hóa quy trình, từng bước thực hiện chuyển đổi xanh và phát triển bền vững.
- Về hoạt động phát triển kinh doanh: Chuyển từ giai đoạn rà soát sang giai đoạn tăng tốc và mở rộng hệ sinh thái:
 - Tối ưu chi phí và lợi nhuận: Tập trung nâng cao năng lực xử lý hàng hóa tại các địa bàn trọng điểm như Ga hàng hóa kéo dài, khu chuyển phát nhanh, đặc biệt là đẩy mạnh hiệu suất sân bay Nội Bài để khai thác tối đa tài sản sẵn có.
 - Mở rộng sản xuất kinh doanh: Đẩy mạnh phát triển các Trung tâm Logistics mới và hạ tầng phục vụ xuất nhập khẩu quốc tế. Ưu tiên phát triển dịch vụ logistics đa phương thức (kết nối đường bộ, đường sắt, hàng không) và vận tải xuyên biên giới.
 - Nghiên cứu cơ hội M&A để kéo dài chuỗi giá trị và các dịch vụ giá trị gia tăng tích hợp công nghệ số nhằm hoàn thiện chuỗi cung ứng hiện hữu hướng tới phát triển xanh và bền vững.

2.2 Định hướng các hoạt động chức năng

2.2.1. Định hướng quản trị hệ thống

- Nghiên cứu làm rõ hơn mối quan hệ và cơ chế quản lý điều hành giữa công ty mẹ với các công ty thành viên đồng thời rà soát lại cơ cấu tổ chức và chức năng nhiệm vụ của một số bộ phận (ĐT & PTKD, CNTT, PTNNL) để đảm bảo được tốt hơn vai trò dẫn dắt và kiểm soát của công ty mẹ.
- Rà soát và cập nhật nội dung, công cụ triển khai đối với một số hệ thống quản trị đã được xây dựng nhằm cải tiến và nâng cao khả năng thực thi (hệ thống KPI, khung năng lực, đãi ngộ...).
- Triển khai chương trình xây dựng và phát triển các năng lực cần thiết (bao gồm năng lực kinh doanh và năng lực số) nhằm đáp ứng các yêu cầu của thị trường và cạnh tranh.

2.2.2. Định hướng phát triển nguồn nhân lực

- Nâng cao hình ảnh thương hiệu nhà tuyển dụng thông qua quảng bá môi trường và văn hóa làm việc thân thiện để thu hút nguồn nhân lực, chuyên gia có chất lượng cao trong các lĩnh vực chuyên ngành Logistics mà công ty đang triển khai.

- Triển khai các giải pháp tăng cường sự hài lòng và gắn kết của đội ngũ nhân sự để giữ chân và thu hút lực lượng lao động chuyên ngành có tay nghề cao, có năng lực tốt gia nhập công ty.
- Xây dựng chiến lược phát triển văn hóa doanh nghiệp và đề xuất các nhóm giải pháp nhằm lan tỏa và tích hợp các giá trị cốt lõi vào các hoạt động hàng ngày của công ty.
- Đầu tư nâng cao năng lực nhân sự trẻ, đặc biệt là cấp trung và quản lý, để đáp ứng nhu cầu phát triển mở rộng, bắt kịp xu hướng Logistics xanh, Logistics giá trị cao trong xu thế kinh tế chuyển dịch.

2.2.3. Định hướng chuyển đổi số

- Tận dụng xu hướng số hóa trong ngành để xây dựng và thực hiện chiến lược chuyển đổi số
- Triển khai dự án nâng cao trải nghiệm khách hàng, xây dựng hành trình trải nghiệm khách hàng ở một số đơn vị thành viên:
 - Đầu tư vào R&D và liên kết chiến lược để phát triển sản phẩm logistics thông minh.
 - Thành lập bộ phận nghiên cứu đổi mới logistics thông minh.
- Xây dựng nền tảng quản trị logistics bằng dữ liệu (data- driven SCM), kết nối với các hệ thống của khách hàng và đối tác để theo dõi vận hành, cảnh báo sớm, tối ưu chi phí
- Hoàn thiện quy trình khai thác, vận hành và đầu tư đồng bộ hệ thống giải pháp, ứng dụng công nghệ nhằm nâng cao hiệu quả vận hành của hệ thống kho hàng hóa.

2.2.4. Định hướng chiến lược phát triển bền vững

- Nghiên cứu xây dựng chiến lược chuyển đổi ESG để hướng tới sự phát triển bền vững và đáp ứng các yêu cầu của khách hàng
- Phát triển các dịch vụ theo hướng thân thiện môi trường để đón đầu xu hướng
- Phát triển các giải pháp logistics xanh, bền vững dựa trên năng lực tài chính và văn hóa nội bộ gắn kết, đón đầu xu hướng chuyển đổi kinh tế VN và cơ hội đầu tư dài hạn từ nhà nước
- Thúc đẩy các sáng kiến giảm khí thải carbon và sử dụng nhiên liệu sinh học, đáp ứng yêu cầu về giảm khí thải và phát triển bền vững trong ngành
- Tăng cường truyền thông và định hướng tư duy xanh và phát triển trong đội ngũ cán bộ nhân viên để hình thành văn hóa xanh và bảo vệ môi trường

3. Chỉ tiêu kế hoạch năm 2026

3.1 Chỉ tiêu kinh doanh

Đơn vị tính: 1.000 đ

STT	Chỉ tiêu	Chỉ tiêu ALS riêng		Tỷ lệ (%)	Chỉ tiêu HỢP NHẤT		Tỷ lệ (%)
		Thực hiện 2025	Kế hoạch 2026		Thực hiện 2025	Kế hoạch 2026	
1	TỔNG DOANH THU	330.982.346	382.294.202	116%	2.301.155.071	2.463.875.766	107%
2	TỔNG CHI PHÍ	83.898.823	82.106.367	98%	1.350.999.238	1.494.789.775	111%
3	LNTT	247.083.523	300.187.835	121%	950.155.832	969.085.990	102%
4	LNST	243.083.308	298.608.592	123%	854.019.508	877.613.295	103%
5	VỐN ĐIỀU LỆ	1.102.723.680	1.102.723.680	100%			
6	TỶ LỆ CHI TRẢ CỔ TỨC	Dự kiến 33% (Bằng tiền)	Dự kiến 25% (Bằng tiền)				
7	NGÂN SÁCH ĐẦU TƯ (*)	28.670.317	425.303.837	1483%			
7.1	Đầu tư góp vốn	16.920.000	252.907.500	1495%			
7.2	M&A	0	0				
7.3	Dự án chuyển tiếp	7.018.317	36.396.337	519%			
7.4	Dự án mới	0	131.000.000				
7.5	Đầu tư tài sản	4.732.000	5.000.000	106%			

(*) Theo phê duyệt của HĐQT tại nghị quyết 09/NQ-HĐQT/ALS ngày 24/03/2026, ngân sách đầu tư là 425.304 triệu đồng.

3.2 Kế hoạch dòng tiền

Căn cứ theo kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư 2026 của ALS dòng tiền trong năm 2026 của ALS dự kiến như sau:

Dvt: triệu đồng

Stt	Dòng tiền	Q1	Q2	Q3	Q4	Cả năm
I	Dòng tiền vào	287,409	194,986	51,726	175,502	709,623
1	Dòng thu từ hoạt động SXKD	21,668	21,156	22,489	23,108	88,421
2	Dòng thu từ hoạt động đầu tư	85,409	173,830	29,237	152,394	440,871
3	Dòng thu từ hoạt động tài chính	180,331	-	-	-	180,331
4	Dòng tiền vào khác (thu khác)	-	-	-	-	-
II	Dòng tiền ra	348,377	327,030	230,264	112,046	1,017,716
1	Chi hoạt động SXKD	12,046	12,046	12,046	12,046	48,182
2	Chi hoạt động đầu tư	60,650	134,653	130,000	100,000	425,304
3	Chi hoạt động tài chính	275,681	180,331	88,218	-	544,230
4	Chi khác	-	-	-	-	-
III	Chênh lệch dòng tiền vào - ra	- 60,968	-132,044	-178,538	63,457	- 308,093
IV	Dư tiền đầu kỳ	451,842	390,874	258,830	80,292	451,842
V	Dư tiền cuối kỳ	390,874	258,830	80,292	143,748	143,748

- ALS dự kiến thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh 88,4 tỷ đồng bao gồm thu từ các hoạt động dịch vụ đào tạo, CNTT, cho thuê tài sản và thương hiệu.
- Tổng dòng tiền vào từ hoạt động đầu tư là 440,9 tỷ đồng, chủ yếu từ cổ tức và lợi nhuận được chia từ các công ty con và các công ty ALS có vốn góp.

- Trong quý 1/2026, ALS thực hiện tạm ứng cổ tức bằng tiền cho các cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 25%. Theo đó, để đảm bảo tối ưu nguồn thu từ lãi suất của các hợp đồng tiền gửi, ALS sử dụng các hợp đồng tiền gửi để thế chấp vay 180,331 tỷ để bổ sung nguồn chi trả cổ tức và tất toán khoản vay này trong quý 2/2026 khi các hợp đồng tiền gửi đáo hạn.
- Bên cạnh các khoản chi hoạt động thường xuyên, dự kiến trong năm 2026, ALS thực hiện đầu tư, góp vốn với tổng giá trị khoảng 425,3 tỷ đồng. Bao gồm, góp thêm vốn vào Công ty TNHH Đầu tư Hạ Tầng ALS (ALSI) 80 tỷ, Công ty Cổ phần Khang Việt Hà (KVH) 20 tỷ, Dự án Phú Thị 52,9 tỷ, dự án Đức Thượng hợp tác với ILS 29,7 tỷ và các khoản đầu tư công nghệ thông tin,...
- Ngoài ra, nếu ĐHCĐ phê duyệt, ALS dự kiến thực hiện chi cổ tức 2025 lần 2 bằng tiền với tỷ lệ 8%, tương đương 88,2 tỷ đồng, nâng mức cổ tức năm 2025 bằng tiền trả cho các cổ đông hiện hữu lên 33%.

Trên cơ sở số liệu và kế hoạch dòng tiền thu và chi trong năm 2026 như đã nêu. Dòng tiền hoàn toàn đủ để đảm bảo hoạt động kinh doanh và đầu tư trong năm 2026 của ALS. Trong trường hợp phát sinh nhu cầu vốn cho các dự án hoặc đầu tư vốn thêm vào các đơn vị, ALS có thể sử dụng các giải pháp sau để bổ sung vốn, bao gồm:

- + Phát hành thêm cổ phần cho cổ đông hiện hữu hoặc cổ đông chiến lược.
- + Thực hiện huy động vốn thông qua phát hành Trái phiếu hoặc Trái phiếu chuyển đổi.
- + Thực hiện huy động vốn từ nguồn Tín dụng ngân hàng.
- + Tạm ứng cổ tức từ các đơn vị trong hệ thống.
- + Hợp tác, liên danh, liên kết với các đối tác để thực hiện dự án.

Tổng Giám đốc sẽ căn cứ vào tình hình thực tế và đề xuất các giải pháp phù hợp đảm bảo hiệu quả và lợi ích của ALS.

Trên đây là Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2025 và kế hoạch kinh doanh năm 2026 của Công ty.

Kính trình đại hội xem xét thông qua ./.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;

TỔNG GIÁM ĐỐC



Trương Vĩnh Hùng



**CÔNG TY CỔ PHẦN
LOGISTICS HÀNG KHÔNG**

Số: 01/BC-BKS/ALS

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 27 tháng 05 năm 2026

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

V/v: Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Logistics Hàng không được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 30/06/2021;
- Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị Công ty của Công ty Cổ phần Logistics Hàng không được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 30/6/2021;
- Căn cứ các Báo cáo tài chính được kiểm toán.

Ban kiểm soát (BKS) xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) về kết quả thực hiện công tác kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động của công ty từ thời điểm Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 đến nay như sau:

I. Tình hình hoạt động của Ban kiểm soát

Trong thời gian từ sau Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 đến nay, Ban kiểm soát đã triển khai thực hiện các nội dung công việc như sau:

- Thực hiện giám sát Hội đồng quản trị chấp hành Điều lệ công ty, triển khai thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông 2025 và quy định của Pháp luật.
- Thực hiện giám sát Ban Tổng Giám đốc trong việc điều hành, quản lý công ty theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các nghị quyết của Hội đồng quản trị và việc chấp hành quy chế, quy định, chế độ chính sách của Nhà nước.
- Kiểm tra tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính của công ty.
- Thẩm định báo cáo kết quả kinh doanh, báo cáo tài chính năm của công ty, thẩm định kết quả công tác đầu tư trong năm 2025.
- Tham gia các cuộc họp HĐQT và các công việc khác thuộc thẩm quyền BKS theo điều lệ công ty.

Theo đó, Ban kiểm soát đã thực hiện các đợt làm việc, trao đổi với công ty, cũng như thường xuyên kiểm tra giám sát thông qua các báo cáo được cung cấp.



II. Kết quả thực hiện công tác kiểm tra, giám sát

1. Về kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2025

Năm 2024, Công ty đã thực hiện theo đúng kế hoạch và chỉ tiêu đề ra, dưới đây là một số chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh chính năm 2024 mà Công ty đã đạt được:

Đơn vị tính: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch SXKD năm 2025		Thực hiện KQKD năm 2025		TH2025/KH2025 (%)	
		KHKD Hợp nhất 2025	KHKD Riêng năm 2025	KQKD Hợp nhất	KQKD Riêng	KQKD Hợp nhất	KQKD Riêng
A	B	(1)	(2)	(3)	(4)	(4)=(3)/(1)	
1	Tổng doanh thu	1.852	300	2.301	330	124%	110%
2	Tổng chi phí	1.220	85	1.351	86	111%	101%
3	LNTT	632	215	950	247	150%	115%
4	LNST	576	215	854	243	148%	113%

➤ Theo Báo cáo tài chính hợp nhất:

- Tổng doanh thu thực hiện năm 2025 đạt 2.301 tỷ đồng vượt 24 % so với kế hoạch.
- Tổng chi phí thực hiện năm 2025 đạt 1.351 tỷ đồng, vượt 11% so với kế hoạch năm 2024.
- Với kết quả doanh thu và chi phí thực hiện như trên, chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế và lợi nhuận sau thuế hợp nhất của Công ty đạt được là 950 tỷ đồng và 854 tỷ đồng.

➤ Theo báo cáo tài chính riêng:

- Tổng doanh thu thực hiện năm 2025 đạt 330 tỷ đồng vượt 10 % so với kế hoạch.
- Tổng chi phí thực hiện năm 2025 đạt 86 tỷ đồng, vượt 1 % so với kế hoạch năm 2025.
- Với kết quả doanh thu và chi phí thực hiện như trên, chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế và lợi nhuận sau thuế riêng của Công ty đạt được là 247 tỷ đồng và 243 tỷ đồng.

Đánh giá chung: Nhìn chung, trong năm 2025 HĐQT đã giám sát, chỉ đạo Ban điều hành thực hiện tốt nghị quyết của ĐHĐCĐ, các nghị quyết của HĐQT, phù hợp với thẩm quyền theo quy định tại Điều lệ công ty và quy định của pháp luật.

Ban Tổng giám đốc đã điều hành kế hoạch kinh doanh năm 2025 theo định hướng và đạt được các các kết quả như trên.

2. Về báo cáo tài chính năm 2025 và công tác kế toán, thống kê

- Công ty chấp hành nghiêm chỉnh chế độ tài chính kế toán theo quy định nội bộ, cũng như tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật có liên quan.
- Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất của công ty được lập đầy đủ, kịp thời và đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán quốc tế theo đúng quy định. Kết quả kiểm toán bởi công ty kiểm toán độc lập và thẩm định của Ban kiểm soát cũng cho thấy, báo cáo tài chính của công ty đã phản ánh trung thực và hợp lý, xét trên khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính, kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của công ty, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.
- Công tác kế toán quản trị được thực hiện tốt, doanh thu và chi phí được kiểm soát chặt chẽ.

3. Tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư năm 2025

Năm 2025, tổng giá trị đầu tư theo kế hoạch được duyệt là 367.794 tỷ đồng, thực hiện đạt 28,67 tỷ đồng, bằng 7,8 % so với kế hoạch. Trong đó, kết quả thực hiện đối với từng hoạt động cụ thể như sau:

DVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	Tỉ lệ TH/KH
1	Đầu tư góp vốn ra ngoài doanh nghiệp	313.940	16.920	5.4%
2	Đầu tư Dự án	48.854	7.018	14.4%
3	Đầu tư tài sản	5.000	4.732	94,6%
3	Khác			
	Tổng	367.794	28.670	7,8%

Chi tiết về đầu tư năm 2025:

- **Đầu tư góp vốn ra ngoài doanh nghiệp:**
 - + Công ty TNHH Giải pháp TNG: 6,9 tỷ đồng
 - + Công ty Cổ phần Khang Việt Hà: 10,02 tỷ đồng
- **Đầu tư dự án:**

- + Cải tạo kho E10, E11, E5 khu 4.3 ha: 4,1 tỷ đồng
- + Cải tạo hệ thống PCCC kho E1: 0,41 tỷ đồng
- + Dự án Khu dịch vụ logistics tại Yên Phong, Bắc Ninh: 2,22 tỷ đồng
- + Dự án HRM: 0,29 tỷ đồng
- **Đầu tư tài sản:**
 - + Mua xe ô tô: 4,73 tỷ đồng.

Đánh giá chung về thực hiện công tác đầu tư năm 2025:

Trong năm 2025, Công ty đã thực hiện điều chỉnh ngân sách đầu tư phù hợp với diễn biến cơ hội đầu tư và tình hình thực tế triển khai các dự án.

Công ty đã thực hiện hoạt động đầu tư theo đúng kế hoạch được phê duyệt, không có hạng mục đầu tư nào ngoài kế hoạch phê duyệt của ĐHĐCĐ. Một số dự án và hạng mục chưa thực hiện trong năm 2025, được Công ty chuyển tiếp và thực hiện trong năm 2026.

4. Tình hình thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ và Nghị quyết của HĐQT

Trong năm 2025, HĐQT đã tổ chức 5 phiên họp tập trung 57 lần lấy ý kiến bằng văn bản, nhiều phiên giao ban giữa Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc để chỉ đạo triển khai thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ và thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh cũng như các công việc khác thuộc thẩm quyền của HĐQT, kết quả cụ thể như sau:

- Thực hiện chia cổ tức cho cổ đông, trích lập các quỹ, chi trả thù lao, phụ cấp cho HĐQT và BKS theo đúng nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.
- Sửa đổi, bổ sung và ban hành Quy chế, quy định đáp ứng yêu cầu quản trị và điều hành theo quy định pháp luật hiện hành.
- Công tác truyền thông và văn hóa doanh nghiệp: Tổ chức các sự kiện nội bộ, các phong trào thể dục thể thao gắn kết cho người lao động trong toàn hệ thống.
- Kết quả kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát cũng cho thấy, Công ty đã tổ chức thực hiện tốt các nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT, không có vướng mắc, các hoạt động được triển khai có hiệu quả và tuân thủ đúng Điều lệ công ty cũng như các quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

5. Về việc phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với HĐQT, Tổng Giám đốc và các cổ đông

Trong năm qua, mối quan hệ phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với HĐQT, Tổng Giám đốc và các cổ đông được duy trì, thực hiện tốt. Ban kiểm soát đã thực

hiện theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều lệ công ty, Luật doanh nghiệp và các quy định có liên quan, cũng như luôn phối hợp chặt chẽ với HĐQT và Ban Tổng Giám đốc trong việc thực thi nhiệm vụ. Ban Tổng Giám đốc và các bộ phận chức năng luôn tạo điều kiện và phối hợp tốt với Ban kiểm soát trên mọi hoạt động.

II. Đề xuất, kiến nghị

Ban kiểm soát kính đề nghị ĐHĐCĐ công ty:

1. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát công ty năm 2025.
2. Thông qua Báo cáo tài chính tổng hợp và Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán; Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 theo đề nghị của Chủ tịch HĐQT công ty tại Tờ trình số 02/TTr-HĐQT/ALS ngày 27/05/2026.

Trên đây là báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát trong thời gian từ sau ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 đến nay đệ trình lên ĐHĐCĐ công ty. Với kết quả hoạt động nêu trên, Ban kiểm soát nhận thấy công ty đã nghiêm túc chấp hành Nghị quyết ĐHĐCĐ, Điều lệ công ty và hoàn thành công việc được giao trong năm 2025.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua./.

Nơi nhận

- Như trên;
- Lưu BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Đào Thị Hạnh

Số: 01/TTr-HDQT/ALS

Hà Nội, Ngày 27 tháng 5 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v thông qua Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Logistics Hàng không

- Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Logistics Hàng không được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 30/6/2021;
- Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị Công ty của Công ty Cổ phần Logistics Hàng không được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 30/6/2021,

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán của Công ty. Các báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán quốc tế (“iCPA”) và đã được Ban Kiểm soát Công ty soát xét, xác nhận các báo cáo tài chính của Công ty là minh bạch, rõ ràng, tuân thủ chế độ kế toán Việt Nam và không có điểm ngoại trừ.

Các chỉ tiêu chính của các báo cáo tài chính như sau:

DVT: VND

STT	Chỉ tiêu	BCTC riêng	BCTC Hợp nhất
1	Tổng doanh thu	330.982.345.985	2.301.155.070.507
2	Tổng chi phí	83.898.822.888	1.350.999.238.324
3	Lợi nhuận trước thuế	247.083.523.097	950.155.832.183
4	Lợi nhuận sau thuế	243.083.308.354	854.019.508.379
5	Vốn điều lệ	1.102.723.680.000	1.102.723.680.000
6	Tổng tài sản	1.674.944.655.136	3.617.652.877.688
7	Vốn chủ sở hữu	1.654.292.501.394	3.159.946.166.480

(Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 đã kiểm toán bởi iCPA đính kèm).

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng cảm ơn./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Bùi Ngọc Dũng

Số: 02/TTr - HĐQT/ALS

Hà Nội, ngày 27 tháng 5 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Logistics Hàng không

- Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các luật sửa đổi bổ sung;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Logistics Hàng không được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 30/6/2021;
- Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị Công ty của Công ty Cổ phần Logistics Hàng không được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 30/6/2021;

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty cổ phần Logistics Hàng không kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 như sau:

STT	Khoản Mục	Thực hiện 2025 (VNĐ)
1	Lợi nhuận trước thuế năm 2025	247.083.523.097
2	Lợi nhuận chịu thuế năm 2025	20.001.073.717
3	Thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2025	4.000.214.743
4	Lợi nhuận sau thuế năm 2025	243.083.308.354
5	Trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi	3.719.366.952
6	Lợi nhuận sau thuế dùng để chia cổ tức	239.363.941.402
7	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến 31/12/2024	134.862.070.259
8	Tổng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể chia	374.226.011.661
9	Vốn điều lệ tại ngày 31/12/2025	1.102.723.680.000
10	Cổ tức năm 2025 (33%)	363.898.814.400
10.1	Cổ tức đã tạm ứng bằng tiền (25%)	275.680.920.000
10.2	Cổ tức còn phải chi trả bằng tiền mặt (8%)	88.217.894.400
11	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối còn lại	10.327.197.261

Ủy quyền cho HĐQT quyết định thời điểm chi trả cổ tức phù hợp theo quy định.

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét, phê duyệt.

Trân trọng cảm ơn./.



Bùi Ngọc Dũng

Số: 03/TTr-HDQT/ALS

Hà Nội, ngày 27 tháng 5 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v phê duyệt thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Logistics Hàng không

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Logistics Hàng không được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 30/06/2021;
- Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị Công ty của Công ty Cổ phần Logistics Hàng không được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 30/6/2021,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, phê duyệt thù lao và ngân sách hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2026, cụ thể như sau:

1. Thù lao và ngân sách hoạt động của Hội đồng quản trị: 2.188.000.000 VND.
2. Thù lao và ngân sách hoạt động của Ban kiểm soát: 512.000.000 VND.
3. Tổng thù lao và ngân sách hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2026 là 2.700.000.000 VND (*Bằng chữ: Hai tỷ, bảy trăm triệu đồng chẵn*) và được hạch toán trực tiếp vào chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
4. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền và giao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát quyết định nguyên tắc, mức và hình thức chi trả thù lao thù lao, thưởng và các lợi ích khác tương ứng đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát phù hợp với kết quả thực hiện công việc và đóng góp của các thành viên.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, phê duyệt.

Trân trọng cảm ơn./.



Bùi Ngọc Dũng



**CÔNG TY CỔ PHẦN
LOGISTICS HÀNG KHÔNG**

Số: 01/Tr- BKS/ALS

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 27 tháng 05 năm 2026

TỜ TRÌNH

**V/v Thông qua tiêu chí và danh sách ngắn lựa chọn đơn vị kiểm toán
báo cáo tài chính năm 2027**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Logistics Hàng không

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Logistics Hàng không được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 30/06/2021;
- Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị Công ty của Công ty Cổ phần Logistics Hàng không được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 30/6/2021;

Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Logistics Hàng không kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua tiêu chí và danh sách ngắn lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính 2027 như sau:

1. Tiêu chí lựa chọn

- Là đơn vị kiểm toán độc lập, có uy tín, được Ủy ban chứng khoán nhà nước – Bộ tài chính chấp thuận thực hiện kiểm toán cho các đơn vị;
- Có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán;
- Là đơn vị kiểm toán có đội ngũ kiểm toán viên có trình độ chuyên môn cao, nhiều kinh nghiệm kiểm toán;
- Đáp ứng được yêu cầu của Công ty về phạm vi, tiến độ và chất lượng kiểm toán;
- Chi phí kiểm toán hợp lý.

2. Danh sách ngắn các Công ty kiểm toán

STT	TÊN CÔNG TY KIỂM TOÁN
1	Công ty TNHH Kiểm toán VACO
2	Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế (ICPA)
3	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY
4	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC
5	Công ty TNHH PWC (Việt Nam)
6	Công ty TNHH KPMG
7	Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam
8	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam

Handwritten signature

3. Đề xuất

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị tổ chức thực hiện việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty đảm bảo các tiêu chí trên và phù hợp với tình hình thực tế của Công ty.

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng cảm ơn./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Đào Thị Hạnh

Số: 05/TTr-HĐQT/ALS

Hà Nội, Ngày 15 tháng 6 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v thay đổi ngành, nghề kinh doanh và sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Logistics Hàng không

- Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Logistics Hàng không được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 30/6/2021;
- Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị Công ty của Công ty Cổ phần Logistics Hàng không được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 30/6/2021,

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thay đổi ngành nghề kinh doanh và sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty, cụ thể như sau:

1. Cơ sở đề xuất thay đổi ngành, nghề kinh doanh của Công ty

- Thực hiện cập nhật, chuẩn hóa nội dung ngành, nghề kinh doanh của Công ty (bao gồm tên ngành, mã ngành) theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam nhằm bảo đảm tính thống nhất và phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.
- Chi tiết điều chỉnh, bổ sung ngành nghề của Công ty được quy định tại Phụ lục đính kèm Tờ trình này.

2. Nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty

Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty cho phù hợp với việc thay đổi ngành nghề kinh doanh nêu trên.

3. Tổ chức thực hiện

- Giao Hội đồng quản trị điều chỉnh, bổ sung nội dung chi tiết các mã ngành nghề theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền và tổ chức thực hiện các thủ tục cập nhật Điều lệ tương ứng với các ngành nghề thay đổi nêu trên.
- Giao Tổng Giám đốc – Người đại diện theo pháp luật triển khai các thủ tục liên quan để đăng ký thay đổi ngành nghề kinh doanh của Công ty tại cơ quan có thẩm quyền theo phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông và quy định của pháp luật.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng cảm ơn./.



PHỤ LỤC 01: THAY ĐỔI NGÀNH, NGHỀ KINH DOANH VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

I. THAY ĐỔI NGÀNH, NGHỀ KINH DOANH

1. Sự thay đổi của ngành, nghề kinh doanh hiện tại theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg

1.1 Bổ sung ngành, nghề kinh doanh sau:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính
1.	Sửa chữa, bảo dưỡng các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311	
2.	Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị	3312	
3.	Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị điện tử và quang học	3313	
4.	Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị điện	3314	
5.	Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị khác	3319	
6.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Bán buôn ô tô (trừ ô tô con loại 9 chỗ ngồi trở xuống) và xe có động cơ khác, loại mới và loại đã qua sử dụng, kể cả xe điện: - Ô tô chở khách loại trên 12 chỗ ngồi, kể cả xe chuyên dụng như xe cứu thương; - Ô tô vận tải, kể cả loại chuyên dụng như xe bồn, xe đông lạnh, rơ - moóc và bán rơ - moóc; - Ô tô chuyên dụng: Xe chở rác, xe quét đường, xe phun nước, xe trộn bê tông...; - Xe vận chuyển có hoặc không gắn thiết bị nâng hạ, cạp giữ, loại dùng trong nhà máy, kho hàng, sân bay, bến cảng, sân ga xe lửa. Nhóm này cũng bao gồm: - Xe cắm trại, xe nhà di động...; - Xe ô tô địa hình. <i>(Trừ hoạt động liên quan đến đấu giá)</i>	4661	
7.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại <i>(Trừ vàng miếng và các loại Nhà nước cấm)</i>	4672	

8.	Khách sạn và dịch vụ lưu trú tương tự <i>Chi tiết: Kinh doanh khách sạn (không bao gồm kinh doanh quán bar)</i>	5510	
9.	Lập trình máy tính khác <i>(Trừ lập trình trò chơi điện tử, các phần mềm liên quan đến hoạt động xổ số, cá cược, đặt cược và các loại Nhà nước cấm)</i>	6219	
10.	Tư vấn máy tính và quản lý cơ sở hạ tầng máy tính	6220	
11.	Hoạt động dịch vụ máy tính và công nghệ thông tin khác	6290	
12.	Cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, xử lý dữ liệu, lưu trữ và các hoạt động liên quan	6310	
13.	Hoạt động công tìm kiếm web và các dịch vụ thông tin khác <i>(trừ hoạt động báo chí)</i>	6390	
14.	Cung ứng lao động tạm thời <i>(không bao gồm giới thiệu, tuyển chọn, cung ứng nhân lực cho các doanh nghiệp có chức năng xuất khẩu lao động và doanh nghiệp chỉ hoạt động khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép, không bao gồm hoạt động cung ứng lại lao động)</i>	7821	
15.	Cung ứng nguồn nhân lực khác Chi tiết: Cung ứng nguồn nhân lực khác trong nước <i>(không bao gồm giới thiệu, tuyển chọn, cung ứng nhân lực cho các doanh nghiệp có chức năng xuất khẩu lao động và doanh nghiệp chỉ hoạt động khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép, không bao gồm hoạt động cung ứng lại lao động)</i>	7822	
16.	Đại lý lữ hành Chi tiết: Kinh doanh đại lý lữ hành	7911 <i>Theo điều 40 Luật Du lịch 2017</i>	
17.	Điều hành tua du lịch Chi tiết: - Kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa	7912 <i>Theo Khoản 1, Khoản 2</i>	

	- Kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế	Điều 31 Luật Du lịch 2017	
18.	Hoạt động liên quan đến du lịch khác (trừ các loại Nhà nước cấm)	7990	
19.	Hoạt động hỗ trợ giáo dục khác	8569	
20.	Hoạt động thư viện (Trừ các loại Nhà nước cấm)	9111	
21.	Hoạt động lưu trữ (Trừ các loại Nhà nước cấm)	9112	
22.	Sửa chữa, bảo dưỡng máy tính, thiết bị thông tin và truyền thông	9510	

1.2. Bỏ ngành, nghề kinh doanh sau:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bỏ khỏi danh sách đã đăng ký	Mã ngành	Ghi chú
1.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311	
2.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312	
3.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313	
4.	Sửa chữa thiết bị khác	3319	
5.	Sửa chữa thiết bị điện	3314	
6.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Bán buôn xe nâng;	4511	
7.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662	
8.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Kinh doanh khách sạn (không bao gồm kinh doanh quán bar)	5510	
9.	Lập trình máy vi tính	6201	
10.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202	
11.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209	
12.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311	
13.	Công thông tin	6312	

	(trừ hoạt động báo chí)		
14.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu (trừ dịch vụ thông tin nhà nước cấm)	6399	
15.	Cung ứng lao động tạm thời (không bao gồm giới thiệu, tuyển chọn, cung ứng nhân lực cho các doanh nghiệp có chức năng xuất khẩu lao động và doanh nghiệp chỉ hoạt động khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép, không bao gồm hoạt động cung ứng lại lao động)	7820	
16.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước (không bao gồm giới thiệu, tuyển chọn, cung ứng nhân lực cho các doanh nghiệp có chức năng xuất khẩu lao động và doanh nghiệp chỉ hoạt động khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép, không bao gồm hoạt động cung ứng lại lao động)	7830	
17.	Đại lý du lịch Chi tiết: Kinh doanh lữ hành nội địa, lữ hành quốc tế và các dịch vụ phục vụ khách du lịch (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường)	7911	
18.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560	
19.	Hoạt động thư viện và lưu trữ	9101	
20.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511	
21.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512	

1.3. Cập nhật ngành, nghề kinh doanh còn lại của công ty để phù hợp với Quyết định 36/2025/QĐ-TTg như sau:

1.3.1. Những ngành nghề còn lại của công ty đã bị thay đổi theo Quyết định 36/2025/QĐ-TTg gồm:

STT	Tên ngành, nghề	Mã ngành	Ghi chú
1.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Bán buôn than đá và nhiên liệu rắn khác;	4661	
2.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn hoá chất công nghiệp; - Kinh doanh hàng miễn thuế;	4669	

	- Bán buôn nguyên liệu, phụ gia cho ngành thực phẩm và thức ăn chăn nuôi, ngành công nghiệp hóa chất, ngành dược; - Bán buôn hệ thống kệ kho, giá đỡ, khay bằng sắt, thép, trang thiết bị Inox, nhựa; - Bán buôn pallet;		
3.	Xuất bản phần mềm	5820	
4.	Hoạt động tư vấn quản lý (Không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, kiểm toán, kế toán, chứng khoán)	7020	
5.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ chuyên giao công nghệ	7490	
6.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt Chi tiết: Quét, thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt, rác thải công nghiệp;	8129	

1.3.2. Cập nhật lại những ngành nghề bị thay đổi tại mục 3.1 để phù hợp với Quyết định 36/2025/QĐ-TTg như sau:

STT	Tên ngành	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính
1.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Bán buôn than đá và nhiên liệu rắn khác;	4671	
2.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn hoá chất công nghiệp; - Kinh doanh hàng miễn thuế; - Bán buôn nguyên liệu, phụ gia cho ngành thực phẩm và thức ăn chăn nuôi, ngành công nghiệp hóa chất, ngành dược; - Bán buôn hệ thống kệ kho, giá đỡ, khay bằng sắt, thép, trang thiết bị Inox, nhựa; - Bán buôn pallet;	4679	
3.	Xuất bản phần mềm khác (Loại trừ các hoạt động xuất bản theo quy định của Luật Xuất bản)	5829	

CS
 NG
 HA

4.	Hoạt động tư vấn quản lý kinh doanh và hoạt động tư vấn quản lý khác (Không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, kiểm toán, kế toán, chứng khoán)	7020	
5.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ chuyên giao công nghệ	7499	
6.	Dịch vụ vệ sinh khác Chi tiết: Quét, thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt, rác thải công nghiệp;	8129	

2. Những ngành nghề không được liệt kê tại mục 2 được giữ nguyên

II. SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ:

Công ty sửa đổi Phụ lục 01 Ngành, nghề kinh doanh trong Điều lệ Công ty cho phù hợp với nội dung thay đổi ngành nghề kinh doanh và phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp 2020, sửa đổi năm 2025.



PHỤ LỤC 02: SO SÁNH CHI TIẾT THAY ĐỔI NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CỦA CÔNG TY

1. So sánh sự thay đổi của ngành, nghề kinh doanh hiện tại và ngành, nghề thay đổi theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg

STT	TÊN NGÀNH, NGHỀ HIỆN TẠI	MÃ NGÀNH, NGHỀ CŨ	TÊN NGÀNH, NGHỀ CẬP NHẬT	MÃ NGÀNH, NGHỀ MỚI	GIẢI THÍCH ĐIỀU CHỈNH
1	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312	Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị	3312	Giữ nguyên toàn bộ mã ngành cũ, chỉ bổ sung thêm từ "bảo dưỡng" vào tên gọi để thể hiện rõ nội dung ngành nghề
2	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313	Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị điện tử và quang học	3313	
3	Sửa chữa thiết bị điện	3314	Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị điện	3314	
4	Sửa chữa thiết bị khác	3319	Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị khác	3319	
5	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Bán buôn xe nâng	4511	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: <ul style="list-style-type: none"> - Bán buôn ô tô (trừ ô tô con loại 9 chỗ ngồi trở xuống) và xe có động cơ khác, loại mới và loại đã qua sử dụng, kể cả xe điện; - Ô tô chở khách loại trên 12 chỗ ngồi, kể cả xe chuyên dụng như xe cứu thương; - Ô tô vận tải, kể cả loại chuyên dụng như xe bồn, xe đông lạnh, rơ - moóc và bán rơ - moóc; - Ô tô chuyên dụng: Xe chở rác, xe quét đường, xe phun nước, xe trộn bê tông...; - Xe vận chuyển có hoặc không gắn thiết bị nâng hạ, cạp giữ, loại dùng trong nhà máy, kho hàng, sân bay, bến cảng, sân 	4661	Thay đổi mã ngành; đồng thời làm rõ chi tiết các loại xe được phép bán buôn theo quy định mới.

STT	TÊN NGÀNH, NGHỀ HIỆN TẠI	MÃ NGÀNH, NGHỀ CŨ	TÊN NGÀNH, NGHỀ CẬP NHẬT	MÃ NGÀNH, NGHỀ MỚI	GIẢI THÍCH ĐIỀU CHỈNH
			ga xe lửa. - Nhóm này cũng bao gồm: - Xe cắm trại, xe nhà di động...; - Xe ô tô địa hình. (Trừ hoạt động liên quan đến đấu giá)		
6	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Bán buôn than đá và nhiên liệu rắn khác	4661	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Bán buôn than đá và nhiên liệu rắn khác;	4671	Cập nhật mã ngành, giữ nguyên tên ngành và chi tiết hoạt động thực tế
7	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (<i>Trừ vàng miếng và các loại Nhà nước cấm</i>)	4672	Thay đổi mã ngành; bổ sung nội dung loại trừ pháp lý rõ ràng
8	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn hóa chất công nghiệp - Kinh doanh hàng miễn thuế - Bán buôn nguyên liệu, phụ gia cho ngành thực phẩm và thức ăn chăn nuôi, ngành công nghiệp hóa chất, ngành dược; - Bán buôn hệ thống kệ kho, giá đỡ, khay bằng sắt, thép, trang thiết bị inox, nhựa; - Bán buôn pallet	4669	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn hoá chất công nghiệp; - Kinh doanh hàng miễn thuế; - Bán buôn nguyên liệu, phụ gia cho ngành thực phẩm và thức ăn chăn nuôi, ngành công nghiệp hóa chất, ngành dược; - Bán buôn hệ thống kệ kho, giá đỡ, khay bằng sắt, thép, trang thiết bị Inox, nhựa; - Bán buôn pallet;	4679	Cập nhật mã ngành, giữ nguyên tên ngành và chi tiết hoạt động thực tế
9	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Kinh doanh khách sạn (không bao gồm kinh doanh quán bar)	5510	Khách sạn và dịch vụ lưu trú tương tự Chi tiết: Kinh doanh khách sạn (không bao gồm kinh doanh quán bar)	5510	Cập nhật tên ngành, giữ nguyên mã ngành và chi

STT	TÊN NGÀNH, NGHỀ HIỆN TẠI	MÃ NGÀNH, NGHỀ CŨ	TÊN NGÀNH, NGHỀ CẬP NHẬT	MÃ NGÀNH, NGHỀ MỚI	GIẢI THÍCH ĐIỀU CHỈNH
					tiết hoạt động thực tế
10	Xuất bản phần mềm	5820	Xuất bản phần mềm khác (Loại trừ các hoạt động xuất bản theo quy định của Luật Xuất bản)	5829	Thay đổi mã ngành; ghi nhận rõ các mảng loại trừ.
11	Lập trình máy vi tính	6201	Lập trình máy tính khác (Trừ lập trình trò chơi điện tử, các phần mềm liên quan đến hoạt động xổ số, cá cược, đặt cược và các loại Nhà nước cấm)	6219	Thay đổi tên và mã ngành; ghi nhận rõ các mảng loại trừ.
12	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202	Tư vấn máy tính và quản lý cơ sở hạ tầng máy tính	6220	Thay đổi tên ngành và mã ngành
13	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209	Hoạt động dịch vụ máy tính và công nghệ thông tin khác	6290	Thay đổi tên ngành và mã ngành
14	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311	Cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, xử lý dữ liệu, lưu trữ và các hoạt động liên quan	6310	Thay đổi tên ngành và mã ngành
15	Công thông tin (trừ hoạt động báo chí)	6312	Gộp chung thành 1 ngành: Hoạt động công tìm kiếm web và các dịch vụ thông tin khác (trừ hoạt động báo chí)	6390	Hệ thống mới gom hai mã dịch vụ thành một mã chung
16	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu (trừ dịch vụ thông tin nhà nước cấm)	6399			
17	Hoạt động tư vấn quản lý (Không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, kiểm toán, kế toán, chứng khoán)	7020	Hoạt động tư vấn quản lý kinh doanh và hoạt động tư vấn quản lý khác (Không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, kiểm toán, kế toán, chứng khoán)	7020	Cập nhật tên ngành, giữ nguyên mã ngành và chi tiết hoạt động thực tế
18	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào	7490	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác còn lại chưa được phân vào đâu	7499	Thay đổi mã ngành, giữ nguyên

STT	TÊN NGÀNH, NGHỀ HIỆN TẠI	MÃ NGÀNH, NGHỀ CŨ	TÊN NGÀNH, NGHỀ CẬP NHẬT	MÃ NGÀNH, NGHỀ MỚI	GIẢI THÍCH ĐIỀU CHỈNH
	đâu Chi tiết: Dịch vụ chuyên giao công nghệ		Chi tiết: Dịch vụ chuyên giao công nghệ		tên gọi
19	Cung ứng lao động tạm thời (Không bao gồm giới thiệu, tuyển chọn, cung ứng nhân lực cho các doanh nghiệp có chức năng xuất khẩu lao động và doanh nghiệp chỉ hoạt động khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép, không bao gồm hoạt động cung ứng lại lao động)	7820	<i>Cung ứng lao động tạm thời (không bao gồm giới thiệu, tuyển chọn, cung ứng nhân lực cho các doanh nghiệp có chức năng xuất khẩu lao động và doanh nghiệp chỉ hoạt động khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép, không bao gồm hoạt động cung ứng lại lao động)</i>	7821	Cập nhật mã ngành, giữ nguyên tên ngành và chi tiết hoạt động thực tế
20	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước (không bao gồm giới thiệu, tuyển chọn, cung ứng nhân lực cho các doanh nghiệp có chức năng xuất khẩu lao động và doanh nghiệp chỉ hoạt động khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép, không bao gồm hoạt động cung ứng lại lao động).	7830	Cung ứng nguồn nhân lực khác Chi tiết: Cung ứng nguồn nhân lực khác trong nước <i>(không bao gồm giới thiệu, tuyển chọn, cung ứng nhân lực cho các doanh nghiệp có chức năng xuất khẩu lao động và doanh nghiệp chỉ hoạt động khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép, không bao gồm hoạt động cung ứng lại lao động)</i>	7822	Cập nhật mã ngành và tên gọi mới theo hệ thống phân loại.
21	Đại lý du lịch Chi tiết: Kinh doanh lữ hành nội địa, lữ hành quốc tế và các dịch vụ phục vụ khách du lịch (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường)	7911	Tách thành 03 mã ngành:		Mã cũ - 7911 “Đại lý du lịch” không còn, bóc tách thành các mã mới để đồng bộ với Luật Du lịch 2017.
			1. Đại lý lữ hành Chi tiết: Kinh doanh đại lý lữ hành	7911	
			2. Điều hành tua du lịch Chi tiết: - Kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa - Kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế	7912	

STT	TÊN NGÀNH, NGHỀ HIỆN TẠI	MÃ NGÀNH, NGHỀ CŨ	TÊN NGÀNH, NGHỀ CẬP NHẬT	MÃ NGÀNH, NGHỀ MỚI	GIẢI THÍCH ĐIỀU CHỈNH
			3. Hoạt động liên quan đến du lịch khác (trừ các loại Nhà nước cấm)	7990	
22	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt Chi tiết: Quét, thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt, rác thải công nghiệp	8129	Dịch vụ vệ sinh khác Chi tiết: Quét, thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt, rác thải công nghiệp	8129	Cập nhật tên ngành, giữ nguyên mã ngành và chi tiết hoạt động thực tế
23	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560	Hoạt động hỗ trợ giáo dục khác	8569	Cập nhật mã ngành và tên gọi mới theo hệ thống phân loại.
24	Hoạt động thư viện và lưu trữ	9101	Tách thành 2 mã ngành:		Bỏ ngành 9101 cũ, tách thành hai mã riêng biệt cho rõ ràng danh mục công việc.
			Hoạt động thư viện (Trừ các loại Nhà nước cấm)	9111	
			Hoạt động lưu trữ (Trừ các loại Nhà nước cấm)	9112	
25	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511	Gộp chung thành 1 ngành: Sửa chữa, bảo dưỡng máy tính, thiết bị thông tin và truyền thông	9510	Gộp hai mảng sửa chữa phần cứng công nghệ thành một nhóm mã ngành chung.
26	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512			

2. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty sau khi điều chỉnh:

STT	TÊN NGÀNH, NGHỀ KINH DOANH	MÃ NGÀNH, NGHỀ
1	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất pallet	3290
2	Sửa chữa, bảo dưỡng các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
3	Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị	3312

STT	TÊN NGÀNH, NGHỀ KINH DOANH	MÃ NGÀNH, NGHỀ
4	Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị điện tử và quang học	3313
5	Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị điện	3314
6	Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị khác	3319
7	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Môi giới thương mại	4610
8	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: - Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt, thủy sản, rau quả, cà phê, chè, đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột; - Bán buôn thực phẩm chức năng;	4632
9	Bán buôn đồ uống Chi tiết: - Bán buôn đồ uống có cồn - Bán buôn đồ uống không có cồn	4633
10	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: bán buôn hàng mỹ phẩm	4649
11	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị, vật liệu ngành công nghiệp và xây dựng	4659
12	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: - Bán buôn ô tô (trừ ô tô con loại 9 chỗ ngồi trở xuống) và xe có động cơ khác, loại mới và loại đã qua sử dụng, kể cả xe điện; - Ô tô chở khách loại trên 12 chỗ ngồi, kể cả xe chuyên dụng như xe cứu thương; - Ô tô vận tải, kể cả loại chuyên dụng như xe bồn, xe đông lạnh, rơ - moóc và bán rơ - moóc; - Ô tô chuyên dụng: Xe chở rác, xe quét đường, xe phun nước, xe trộn bê tông...; - Xe vận chuyển có hoặc không gắn thiết bị nâng hạ, cặp giữ, loại dùng trong nhà máy, kho hàng, sân bay, bến cảng, sân ga xe lửa. - Nhóm này cũng bao gồm: - Xe cắm trại, xe nhà di động...; - Xe ô tô địa hình.	4661

STT	TÊN NGÀNH, NGHỀ KINH DOANH	MÃ NGÀNH, NGHỀ
	<i>(Trừ hoạt động liên quan đến đầu giá)</i>	
13	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Bán buôn than đá và nhiên liệu rắn khác;	4671
14	Bán buôn kim loại và quặng kim loại <i>(Trừ vàng miếng và các loại Nhà nước cấm)</i>	4672
15	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu Chi tiết: - Bán buôn hoá chất công nghiệp; - Kinh doanh hàng miễn thuế; - Bán buôn nguyên liệu, phụ gia cho ngành thực phẩm và thức ăn chăn nuôi, ngành công nghiệp hóa chất, ngành dược; - Bán buôn hệ thống kệ kho, giá đỡ, khay bằng sắt, thép, trang thiết bị Inox, nhựa; - Bán buôn pallet;	4679
16	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
17	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Dịch vụ vận tải mặt đất	4933
18	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa Chi tiết: Hoạt động kho bãi (dịch vụ đại lý kho vận, dịch vụ kho ngoại quan)	5210
19	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	5221
20	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
21	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải hàng không Chi tiết: Dịch vụ phục vụ mặt đất tại cảng hàng không Việt Nam (Chỉ hoạt động sau khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép)	5223
22	Bốc xếp hàng hóa	5224
23	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ Chi tiết: Hoạt động của bãi đỗ xe ô tô hoặc gara ô tô, bãi đỗ xe đạp, xe máy	5225
24	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Dịch vụ làm thủ tục hải quan; Dịch vụ kiểm tra cân hàng; Dịch vụ hỗ trợ vận chuyển (đóng gói bao bì, giao nhận tại nhà, dịch vụ vận chuyển mặt đất); Dịch vụ nhận, gửi, chuyển phát hàng hóa; Đại lý vận tải; Dịch vụ logistics	5229
25	Chuyên phát	5320

STT	TÊN NGÀNH, NGHỀ KINH DOANH	MÃ NGÀNH, NGHỀ
	Chi tiết: Dịch vụ chuyển phát nhanh	
26	Khách sạn và dịch vụ lưu trú tương tự Chi tiết: Kinh doanh khách sạn (không bao gồm kinh doanh quán bar)	5510
27	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống (không bao gồm các dịch vụ tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, kế toán, kiểm toán, chứng khoán)	5610
28	Dịch vụ ăn uống khác (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường)	5629
29	Xuất bản phần mềm khác (Loại trừ các hoạt động xuất bản theo quy định của Luật Xuất bản)	5829
30	Lập trình máy tính khác (Trừ lập trình trò chơi điện tử, các phần mềm liên quan đến hoạt động xổ số, cá cược, đặt cược và các loại Nhà nước cấm)	6219
31	Tư vấn máy tính và quản lý cơ sở hạ tầng máy tính	6220
32	Hoạt động dịch vụ máy tính và công nghệ thông tin khác	6290
33	Cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, xử lý dữ liệu, lưu trữ và các hoạt động liên quan	6310
34	Hoạt động công tìm kiếm web và các dịch vụ thông tin khác (trừ hoạt động báo chí)	6390
35	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Các dịch vụ tư vấn đầu tư (Không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, kiểm toán, kế toán, chứng khoán)	6619
36	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	6810
37	Hoạt động tư vấn quản lý kinh doanh và hoạt động tư vấn quản lý khác (Không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, kiểm toán, kế toán, chứng khoán)	7020
38	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên	7211
39	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
40	Quảng cáo	7310
41	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ chuyển giao công nghệ	7499
42	Cho thuê xe có động cơ	7710

STT	TÊN NGÀNH, NGHỀ KINH DOANH	MÃ NGÀNH, NGHỀ
43	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển - Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính) không kèm người điều khiển - Cho thuê không kèm người điều khiển, các thiết bị và đồ dùng hữu hình khác thường được sử dụng như hàng hóa trong kinh doanh: Động cơ; Dụng cụ máy; Thiết bị khai khoáng và thăm dò dầu; Thiết bị phát thanh, truyền hình và thông tin liên lạc chuyên môn; Thiết bị sản xuất điện ảnh; Thiết bị đo lường và điều khiển; Máy móc công nghiệp, thương mại và khoa học khác; - Cho thuê container; - Cho thuê palet; - Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng không kèm người điều khiển.	7730
44	Cho thuê tài sản vô hình phi tài chính	7740
45	Cung ứng lao động tạm thời <i>(không bao gồm giới thiệu, tuyển chọn, cung ứng nhân lực cho các doanh nghiệp có chức năng xuất khẩu lao động và doanh nghiệp chỉ hoạt động khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép, không bao gồm hoạt động cung ứng lại lao động)</i>	7821
46	Cung ứng nguồn nhân lực khác Chi tiết: Cung ứng nguồn nhân lực khác trong nước <i>(không bao gồm giới thiệu, tuyển chọn, cung ứng nhân lực cho các doanh nghiệp có chức năng xuất khẩu lao động và doanh nghiệp chỉ hoạt động khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép, không bao gồm hoạt động cung ứng lại lao động)</i>	7822
47	Đại lý lữ hành Chi tiết: Kinh doanh đại lý lữ hành	7911
48	Điều hành tua du lịch Chi tiết: - Kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa - Kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế	7912
49	Hoạt động liên quan đến du lịch khác <i>(trừ các loại Nhà nước cấm)</i>	7990
50	Dịch vụ vệ sinh khác Chi tiết: Quét, thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt, rác thải công nghiệp	8129

STT	TÊN NGÀNH, NGHỀ KINH DOANH	MÃ NGÀNH, NGHỀ
51	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
52	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Ủy thác mua bán hàng hóa	8299
53	Đào tạo sơ cấp Chi tiết: Giáo dục nghề nghiệp sơ cấp	8531
54	Đào tạo trung cấp Chi tiết: Giáo dục nghề nghiệp trung cấp	8532
55	Đào tạo cao đẳng Chi tiết: Giáo dục nghề nghiệp cao đẳng	8533
56	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Giáo dục không xác định theo cấp độ, giáo dục các kỹ năng mềm (ngoại ngữ, thuyết trình, vi tính)	8559
57	Hoạt động hỗ trợ giáo dục khác	8569
58	Hoạt động thư viện (Trừ các loại Nhà nước cấm)	9111
59	Hoạt động lưu trữ (Trừ các loại Nhà nước cấm)	9112
60	Sửa chữa, bảo dưỡng máy tính, thiết bị thông tin và truyền thông	9510

